

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

**Chuyên ngành: Quản lý Bất động sản**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

QUẢN TRỊ BẤT ĐỘNG SẢN (REAL ESTATE MANAGEMENT)

**I. Thông tin về học phần**

- Mã học phần: QL03093.
- Học kì: 4
- Tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 1.5 – Thực hành: 0.5);
- Tự học: 4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
  - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 7.5 tiết
  - + Thực hành trong phòng thực hành: 7.5 tiết
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
  - + Bộ môn: Quản lý đất đai
  - + Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần song hành: không.
- Học phần trước: Không.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi**

\* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học đạt được:

- Giúp sinh viên hiểu rõ những quy định phạm luật liên quan đến đất đai, tài sản gắn liền với đất, thị trường bất động sản và quản trị bất động sản.

- Giúp sinh viên vận dụng được những kiến thức pháp luật về đất đai, tài sản gắn liền với đất và thị trường bất động sản để giải quyết được những vấn đề thực tiễn trong quản trị bất động sản như nhà ở và công trình xây dựng khác.

- Giúp sinh viên giải quyết một cách độc lập, sáng tạo những vấn đề liên quan đến quản trị nhà ở và công trình khác đáp ứng yêu cầu của khách hàng (chủ sở hữu, chủ sử dụng bất động sản; người mua, bán bất động sản; thuê, thuê mua bất động sản).

- Giúp sinh viên tiếp cận với những kiến thức thực tế trong quản trị bất động sản và thường xuyên, kích thích khả năng ham học hỏi và thích ứng với công việc chuyên môn.

**\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT																	
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9	CD R10	CD R11	CD R12	CD R13	CD R14	CD R15	CD R16	CD R17	CD R18
QL03093	Quản trị bất động sản	2	1	1	2	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	3	1	2	2

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CDR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>		
K1	Áp dụng các kiến thức chính sách pháp luật, quản lí nhà nước về đất đai vào công tác quản lý và sử dụng đất	CDR4
K2	Áp dụng các kiến thức pháp luật về định giá bất động sản phục vụ đầu tư, kinh doanh và quản lý bất động sản	CDR7
<i>Kĩ năng</i>		
K3	Thực hiện đề tài nghiên cứu và viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực quản lý đất đai	CDR 13
K4	Thực hiện thành thạo công tác đăng ký, thống kê đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các nghiệp vụ quản lý bất động sản và lập các phương án quy hoạch	CDR 15
<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>		
K5	Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Thích ứng linh hoạt với tình hình chính trị - an ninh - kinh tế - xã hội trong và ngoài nước	CDR 17
K6	Có ý thức tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ	CDR 18

### III. Nội dung tóm tắt của học phần

**QL03093 – Quản trị bất động sản (Real Estate Management) (2TC:1.5-0.5-4).** Cơ sở lý luận về quản trị bất động sản; Nội dung quản trị bất động sản; Hợp đồng quản trị bất động sản; Quản trị bất động sản trên thế giới và tại Việt Nam. Học phần học trước: Không.

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Tổ chức thảo luận, thuyết trình theo nhóm
- 3) Giảng dạy thông qua thực hành

#### 2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp
- 2) Thảo luận trên lớp
- 3) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- 4) Chuẩn bị bài thuyết trình trước lớp
- 5) Làm việc theo nhóm trong phòng thực hành

### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng, tham gia chuẩn bị thuyết trình ở nhà và thuyết trình trên lớp.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tất cả các buổi thực hành, tiến hành các thí nghiệm theo nhóm 4 - 5 sinh viên. Có đủ 3 bài thực hành theo nhóm.
- Thi giữa kì: Sinh viên có 1 bài kiểm tra giữa kỳ trên lớp.
- Thi cuối kì: Một bài thi.

### VI. Đánh giá và cho điểm

#### 1. Thang điểm: 10

#### 2. Điểm cuối kì là điểm tổng hợp của những điểm thành phần theo tỷ lệ như sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %.
- Điểm thuyết trình/Điểm kiểm tra giữa kì + Thực hành: 30 %.
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60 %.

#### 3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	Nội dung/Tiêu chí đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<b>Chuyên cần</b>			<b>10</b>	
Quan sát	Tích cực tham gia trên lớp	K5, K6	5	1-7

Bài tập	Chuẩn bị bài ở nhà	K5, K6	5	1-7
<b>Đánh giá quá trình</b>			<b>30</b>	
Thuyết trình	- Điều kiện và đặc điểm của quản trị bất động sản. - Các yếu tố tác động đến quản trị bất động sản Kinh nghiệm quản trị bất động sản của các nước	K1, K2, K3, K4, K5	10	1-7
Thực hành	- Lập và quản lý hồ sơ khách hàng liên quan đến bất động sản; Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch quản trị bất động sản. - Lập, quản lý các loại hợp đồng quản trị bất động sản.	K1, K2, K3, K4, K5	10	Theo lịch thực hành
Kiểm tra giữa kì	Bài kiểm tra trên lớp	K1, K2, K3, K4, K5	10	5-7
<b>Cuối kì</b>			<b>60</b>	
Kiểm tra cuối kì	Bài kiểm tra trên lớp	K1, K2, K3, K4, K5	60	Theo lịch thi HV

### Các rubric đánh giá

#### Rubric 1: Quan sát (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự 75% buổi học trở lên	Tham dự từ 50 -75% buổi học	Tham dự từ 30 -50% buổi học	Tham dự dưới 30% buổi học

#### Rubric 2: Bài tập (chuẩn bị ở nhà)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung	30	Cập nhật tốt, đầy đủ	Có cập nhật, đầy đủ	Có nội dung	Không chuẩn bị
Trình bày	40	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	30	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

#### Rubric 3. Đánh giá thuyết trình (theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội	10	Phong phú	Đầy đủ theo yêu	Khá đầy đủ, còn	Thiếu nhiều nội

dung		hơn yêu cầu	cầu	thiếu 1 nội dung quan trọng	dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lô cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lô cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

#### Rubric 4: Đánh giá bài tập thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	20	Tích cực và chia sẻ	Có tham gia và chia sẻ	Không tích cực tham và chia sẻ	Không tham gia và chia sẻ
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

#### Rubric 5: Đánh giá giữa kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Khái niệm liên quan đến quản trị bất động sản; Ý nghĩa, vai trò, chức năng của quản trị bất động sản; các nguyên tắc và phương pháp của quản trị bất động sản; các yếu tố tác động đến quản trị bất động sản.	K1, K2
Chương 2	Chỉ báo 2: Quản lý khách hàng; quản lý khai thác bất động sản và tài chính; quản lý các dịch vụ về bất động sản; lập và tổ chức thực hiện kế hoạch quản trị bất động sản.	K1, K2

#### Rubric 6: Đánh giá cuối kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Khái niệm liên quan đến quản trị bất động sản; Ý nghĩa, vai trò, chức năng của quản trị bất động sản; các nguyên tắc và phương pháp của quản trị bất động sản; các yếu tố tác động đến quản trị bất động sản.	K1, K2
Chương 2	Chỉ báo 2: Quản lý khách hàng; quản lý khai thác bất động sản và tài chính; quản lý các dịch vụ về bất động sản; lập và tổ chức thực hiện kế	K1, K2

	hoạch quản trị bất động sản.	
Chương 3	Chi báo 3: Khái niệm, phân loại các hợp đồng quản trị bất động sản; nội dung của các hợp đồng quản trị bất động sản; quy định về nội dung, thể thức và kỹ thuật của các hợp đồng quản trị bất động sản.	K1, K2
Chương 4	Chi báo 4: Kinh nghiệm quản trị bất động sản của một số nước trên thế giới và quản trị bất động sản tại Việt Nam.	K1, K2

#### **4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần**

*Tham dự các bài thi:* Không tham gia bài thi giữa kì sẽ bị nhận điểm 0 giữa kỳ

*Tham dự thực hành:* Không tham dự thực hành sẽ không được dự thi cuối kỳ và nhận điểm 0 chuyên cần

*Tham dự thuyết trình:* Không tham dự thuyết trình sẽ nhận điểm 0 chuyên cần

*Yêu cầu về đạo đức:* Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

#### **VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

##### **\* Sách giáo trình/Bài giảng:**

1. Phạm Phương Nam (2017), Bài giảng Quản trị bất động sản, Hà Nội.
2. Trần Quang Huy (2013), Giáo trình Luật Đất đai, Nhà xuất bản Tư Pháp, Hà Nội.

##### **\* Tài liệu tham khảo khác:**

1. Nguyễn Đình Bông (2015). Mô hình quản lý đất đai hiện đại ở một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.
2. Thái Bá Cần và Trần Nguyên Nam (2003). Thị trường bất động sản - Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
3. Đỗ Hậu, Nguyễn Đình Bông (2012). Quản lý đất đai và bất động sản đô thị, Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội.
4. Bùi Văn Danh, Nguyễn Văn Dung, Lê Quang Khôi (2011). Quản trị học, Nhà xuất bản Lao động.
5. Hà Văn Hội (2006). Quản trị nguồn nhân lực, Nhà xuất bản Bru điện, Hà Nội.
6. Trần Quang Huy – Chủ biên (2013). Giáo trình Luật Đất đai, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
7. Trần Quang Huy – Chủ biên (2009). Pháp luật về kinh doanh bất động sản, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
8. Tôn Gia Huyền, Nguyễn Đình Bông (2007). Quản lý đất đai và thị trường bất động sản. Nhà xuất bản Bản đồ, Hà Nội.
9. Bùi Văn Huyền, Đinh Thị Nga (2011). Quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Võ Văn Lợi (2015). Quản lý nhà nước đối với đất đô thị của thành phố Đà Nẵng, Luận án

Tiến sỹ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

11. Phạm Vũ Luận (2004). Giáo trình Quản trị doanh nghiệp thương mại, Trường Đại học Thương mại, Nhà xuất bản Thống kê.
12. Phạm Phương Nam, Nguyễn Văn Quân (2014). Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, ngày 01 tháng 8 năm 2014.
13. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013). Hiến pháp.
14. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2005, 2015). Bộ luật Dân sự,
15. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013). Luật Đất đai.
16. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2005, 2014). Luật Nhà ở.
17. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2006, 2014). Luật Kinh doanh bất động sản.
18. Nguyễn Ngọc Quân và Nguyễn Văn Diễm – đồng chủ biên (2012). Quản trị nhân lực, Nhà xuất bản Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
19. Nguyễn Thanh Trà, Nguyễn Đình Bông 2005. Giáo trình thị trường bất động sản. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
20. Lê Mộng Triết (2009). Đất đô thị và quản lý đất đô thị, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
21. Nguyễn Quang Tuyền – Chủ biên (2012). Pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản ở Việt Nam, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
22. Robert S. Griswold (2013). Property Management Kit For Dummies, Published by John Wiley & Sons Inc.
23. Mike Beirne (2006). The Property Management Tool Kit, Amazon's Book Store.
24. William A. Lederer (2009). Ultimate Property Management Handbook, Published by John Wiley & Sons Inc.

### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1+2	<b>Chương 1. Cơ sở lý luận về quản trị bất động sản</b>	
	<i>A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</i> <b>Nội dung GD lý thuyết: (4tiết)</b> 1.1. Khái niệm, mục tiêu và vai trò của quản trị bất động sản 1.2. Chức năng và kỹ năng của quản trị bất động sản 1.3. Điều kiện và đặc điểm của quản trị bất động sản 1.4. Nguyên tắc và phương pháp của quản trị bất động sản	K1, K2



	<p>1.5. Các yếu tố tác động đến quản trị bất động sản</p> <p><b>Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết)</b> Phân tích mức độ ảnh hưởng các yếu tố tác động đến quản trị bất động sản</p>	
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</b> Tìm hiểu những đặc trưng cơ bản của quản trị nhà chung cư.</p>	K1, K2
	<p><b>Chương 2. Nội dung quản trị bất động sản</b></p>	
3+4+5	<p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết)</b></p> <p>2.1. Quản lý khách hàng 2.2. Quản lý khai thác bất động sản và tài chính 2.3. Quản lý các dịch vụ về bất động sản 2.4. Quản lý hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường 2.5. Quản lý an ninh và giám sát quản trị bất động sản 2.6. Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch quản trị bất động sản</p> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành: (5 tiết)</b> Lập và quản lý hồ sơ khách hàng liên quan đến bất động sản; Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch quản trị bất động sản</p>	K1, K2, K3, K5, K6
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b> Phân tích nội dung quản lý khai thác bất động sản là nhà chung cư hỗn hợp</p>	K1, K2, K5, K6
	<p><b>Chương 3. Hợp đồng trong quản trị bất động sản</b></p>	
6+7+8	<p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (6,5 tiết)</b></p> <p>3.1. Khái niệm, phân loại hợp đồng quản trị bất động sản 3.2. Quy định về nội dung, thể thức, kỹ thuật trình bày của hợp đồng quản trị bất động sản</p> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành: (2,5 tiết)</b> Lập, quản lý các loại hợp đồng quản trị bất động sản</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (16 tiết)</b> So sánh những điểm giống và khác nhau về nội dung, thể thức của hợp đồng quản trị bất động sản</p>	K1, K2, K5, K6
9+10	<p><b>Chương 4. Quản trị bất động sản trên thế giới và tại Việt Nam</b></p>	

	<p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết)</b></p> <p>4.1. Quản trị bất động sản tại một số nước trên thế giới</p> <p>4.2. Quản trị bất động sản tại Việt Nam</p> <p><b>Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết)</b></p> <p><i>Những kinh nghiệm quản trị bất động sản của các nước</i></p>	<p>K1, K2, K3, K4, K5, K6</p>
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</b></p> <p>Quá trình hình thành và phát triển quản trị bất động sản tại Việt Nam</p>	<p>K1, K2, K3, K4, K5, K6</p>

**IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic.
- Các phương tiện khác: Không.

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*Hà Nội, ngày 01 tháng 05 năm 2018*

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**Nguyễn Văn Quân**  
**TRƯỞNG KHOA**

**Ngô Thị Hà**  
**DUYỆT CỦA HỌC VIỆN**

**Cao Việt Hà**

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA  
GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách môn học**

Họ và tên: Phạm Phương Nam	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0918.173.686.
Email: pppnam@vnua.edu.vn	Trang web <a href="http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html">http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: PGS. TS.
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988083673
Email: syhuyen@gmail.com	Trang web <a href="http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html">http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Ngô Thị Hà	Học hàm, học vị: ThS.
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản lý đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0947712368
Email: ngothiha@vnua.edu.vn.	Trang web: <a href="http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html">http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên: liên lạc qua điện thoại, email, gặp trực tiếp tại Bộ môn.	